

Số: 96/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế phát hành trái phiếu đô thị
thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước hiện hành ;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Nghị quyết số 34/2003/NQ-HĐ ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu, chi ngân sách thành phố tài khóa năm 2003 ;
- Xét đề nghị của Viện Kinh tế thành phố tại Tờ trình số 131/VKT-CCOL ngày 02 tháng 6 năm 2003 ;

QUYẾT ĐỊNH

§iêu 1 .- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát hành trái phiếu đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

§iêu 2 .- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

§iêu 3 .- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố và Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, các Tổng Công ty thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài chính
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (TM/P)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**QUY CHẾ
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /2003/QĐ-UB
ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.- Mục đích phát hành trái phiếu :

Trái phiếu đô thị thành phố Hồ Chí Minh, quy định tại Quy chế này là loại trái phiếu đầu tư tổng hợp được Ủy ban nhân dân thành phố phát hành nhằm huy động vốn để bổ sung vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch hàng năm của ngân sách thành phố.

Trái phiếu đô thị thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo trả nợ bằng nguồn thu ngân sách của thành phố.

Điều 2.- Giải thích thuật ngữ :

1. Trái phiếu đô thị thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là trái phiếu) là loại chứng khoán, do Ủy ban nhân dân thành phố phát hành, có thời hạn từ 02 năm trở lên, có mệnh giá, có lãi, xác nhận nghĩa vụ trả nợ của Ủy ban nhân dân thành phố đối với người sở hữu trái phiếu.

2. Tổ chức phát hành là Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, được Ủy ban nhân dân thành phố Ủy quyền thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ trong quy trình phát hành trái phiếu theo qui định của Quy chế này.

3. Phát hành trái phiếu là việc bán trái phiếu cho các đối tượng mua là cá nhân và tổ chức.

4. Bán lẻ trái phiếu là việc tổ chức phát hành trực tiếp bán trái phiếu và thu tiền đối với từng đối tượng mua.

5. Đại lý phát hành là việc tổ chức phát hành Ủy thác cho một tổ chức khác thực hiện bán trái phiếu cho các nhà đầu tư. Trường hợp không bán hết, tổ chức đại lý phát hành được trả lại cho tổ chức phát hành số trái phiếu còn lại.

6. Bảo lãnh phát hành là việc các tổ chức tài chính - tín dụng có chức năng hoạt động bảo lãnh chứng khoán nhận mua trái phiếu đô thị để bán lại cho các nhà đầu tư và được hưởng một khoản phí quy định trong Quy chế này. Trường hợp không bán hết số trái phiếu đã nhận, tổ chức bảo lãnh phát hành có trách nhiệm mua hết số trái phiếu còn lại.

7. Đấu thầu trái phiếu là việc lựa chọn đối tượng mua từ các tổ chức, cá nhân tham gia dự thầu, đáp ứng đủ các yêu cầu của tổ chức phát hành, thông qua thị trường giao dịch chứng khoán tập trung.

8. Lưu ký trái phiếu là việc tổ chức được phép lưu trữ, bảo quản trái phiếu của khách hàng và giúp khách hàng thực hiện các quyền đối với trái phiếu.

9. Đại lý thanh toán trái phiếu là việc các tổ chức tài chính - tín dụng được tổ chức phát hành Ủy quyền thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu cho người sở hữu trái phiếu khi đến hạn.

10. Cầm cố trái phiếu là việc chủ sở hữu trái phiếu giao trái phiếu của mình cho một cá nhân hoặc tổ chức để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự.

11. Chiết khấu trái phiếu là việc tổ chức tín dụng có chức năng thực hiện nghiệp vụ chiết khấu thỏa thuận mua trái phiếu trước khi đến hạn thanh toán của chủ sở hữu trái phiếu.

Điều 3.- Đối tượng mua trái phiếu :

Đối tượng mua trái phiếu là công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước ; người Việt Nam định cư ở nước ngoài ; người nước ngoài làm việc, cư trú tại Việt Nam ; các tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam ; tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mua và thanh toán trái phiếu bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản với số lượng không hạn chế.

Các tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam không được dùng nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp để mua trái phiếu đô thị.

Điều 4.- Hình thức trái phiếu :

1. Trái phiếu được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ.

1.1- Chứng chỉ trái phiếu có 2 phần : Phần thân giao cho đối tượng mua trái phiếu ; phần cuống lưu tại tổ chức phát hành. Chứng chỉ trái phiếu được áp dụng đối với các đối tượng mua là cá nhân hoặc các đối tượng khác có yêu cầu.

1.2- Bút toán ghi sổ là hình thức phát hành không sử dụng chứng chỉ trái phiếu ; tổ chức phát hành trái phiếu mở sổ theo dõi việc mua trái phiếu của từng cá nhân, tổ chức. Bút toán ghi sổ được áp dụng đối với các tổ chức tài chính, ngân hàng, các pháp nhân kinh tế và các đối tượng khác có yêu cầu.

2. Trái phiếu được phát hành dưới hình thức có ghi tên và không ghi tên :

2.1- Trái phiếu có ghi tên là loại trái phiếu ghi tên tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu trên chứng chỉ trái phiếu hoặc trên sổ theo dõi mua trái phiếu.

2.2- Trái phiếu không ghi tên là loại trái phiếu không ghi tên tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu trên chứng chỉ trái phiếu.

Điều 5.- Mệnh giá trái phiếu :

Trái phiếu được phát hành, thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Mệnh giá tối thiểu của trái phiếu là 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Các mệnh giá khác của trái phiếu là bội số của 100.000 (một trăm ngàn) đồng ; mệnh giá tối đa của chứng chỉ trái phiếu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ; mệnh giá tối đa của hình thức bút toán ghi sổ là 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng.

Điều 6.- Tổ chức in ấn trái phiếu :

Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất với Bộ Tài chính về in ấn trái phiếu. Hình thức, đặc điểm và tiêu chuẩn kỹ thuật của mỗi loại trái phiếu được thực hiện thống nhất theo quy định chung của Bộ Tài chính.

**CHƯƠNG II
PHÁT HÀNH, THANH TOÁN VÀ MUA LẠI TRÁI PHIẾU**

Điều 7.- Quy trình thủ tục phát hành trái phiếu hàng năm :

1. Khi lập dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ vào nhu cầu huy động vốn đầu tư và cân đối ngân sách của thành phố, Sở Tài chính-Vật giá chủ trì xây dựng phương án phát hành trái phiếu gửi Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Nội dung chủ yếu của phương án phát hành trái phiếu bao gồm : Phương thức phát hành ; khối lượng, kỳ hạn và lãi suất; phương thức thanh toán gốc và lãi, bao gồm cả trái phiếu các đợt phát hành trước (nếu có) ; kế hoạch cụ thể của việc bổ sung, điều hòa vốn đầu tư các dự án theo danh mục.

2. Tóm tắt phương án phát hành cùng với cân đối ngân sách của thành phố trong năm được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Ủy nhiệm cho tổ chức phát hành quy định tại Điều 2, Khoản 2, Quy chế này thực hiện toàn bộ nghiệp vụ trong quy trình phát hành trái phiếu.

Điều 8.- Khối lượng và kỳ hạn trái phiếu phát hành :

1. Sở Tài chính-Vật giá phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ khối lượng và kỳ hạn trái phiếu trong phương án phát hành sau khi đã cân đối với nhu cầu giải ngân trong năm của kế hoạch vốn đầu tư trong ngân sách thành phố.

2. Nguyên tắc khối lượng phát hành phải đảm bảo dư nợ các nguồn vốn huy động đầu tư hàng năm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư hàng năm của ngân sách thành phố theo quy định tại Điều 18, Khoản 3, Nghị định 93/2001/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 12 năm 2001 về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kỳ hạn trái phiếu từ 2 đến 10 năm. Cơ cấu tỷ lệ các loại kỳ hạn được xác định phù hợp với nhu cầu khác nhau của các đối tượng mua trái phiếu và mục tiêu từng đợt phát hành, do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 9.- Lãi suất trái phiếu :

1. Lãi suất trái phiếu cho từng đợt phát hành được tính theo một trong các phương thức sau :

1.1- Lãi suất cố định áp dụng cho cả kỳ hạn trái phiếu ;

1.2- Lãi suất linh hoạt, phụ thuộc vào sự biến động của thị trường vốn. Mức lãi suất chính thức được công bố trước theo từng thời gian hoặc vào các thời điểm đến hạn thanh toán lãi trái phiếu.

2. Các căn cứ và nguyên tắc để xác định lãi suất trái phiếu :

2.1- Lãi suất trái phiếu cao hơn lãi suất trái phiếu Chính phủ trong kỳ phát hành gần nhất ;

2.2- Lãi suất trái phiếu cao hơn lãi suất huy động vốn trung, dài hạn và thấp hơn lãi suất cho vay vốn trung, dài hạn của các tổ chức tín dụng ;

2.3- Thời hạn của trái phiếu : Thời hạn càng dài, lãi suất trái phiếu càng cao ;

2.4- Nhu cầu vốn huy động đầu tư cho ngân sách thành phố ;

2.5- Chỉ số biến động giá bình quân do Cục Thống kê thành phố công bố.

Điều 10.- Hình thức giá bán trái phiếu :

1. Hình thức ngang mệnh giá : áp dụng đối với trường hợp trái phiếu phát hành liên tục trong năm hoặc từng đợt kéo dài, không xác định được thời điểm dừng phát hành.

Theo hình thức này, người mua phải nộp cho tổ chức phát hành số tiền đúng bằng mệnh giá trái phiếu. Ngày phát hành trái phiếu được tính là ngày tổ chức phát hành nhận tiền của người mua trái phiếu hoặc nhận giấy báo Có của ngân hàng (trường hợp mua trái phiếu bằng phương thức chuyển khoản).

2. Hình thức chiết khấu : áp dụng đối với trái phiếu được phát hành theo từng đợt, thời gian phát hành mỗi đợt không quá 2 tháng, có xác định trước thời điểm phát hành và thời điểm kết thúc. Theo hình thức này thì việc xác định giá bán trái phiếu như sau :

2.1- Trường hợp ngày phát hành được xác định là ngày đầu tiên của đợt phát hành trái phiếu, công thức giá bán trái phiếu được xác định như sau :

$$P = FV + (FV \times i \times n)/365$$

Trong đó :

P : Giá bán trái phiếu ; FV : Mệnh giá trái phiếu ; i : Lãi suất huy động (%/năm) ; n : số ngày được tính từ ngày phát hành đến ngày mua thực tế.

2.2- Trường hợp ngày phát hành được xác định là ngày cuối cùng của đợt phát hành trái phiếu, công thức tính giá bán trái phiếu được tính như sau :

$$P = FV - (FV \times i \times n) / 365$$

Trong đó, n : số ngày được tính từ ngày mua thực tế đến ngày phát hành.

Điều 11.- Phương thức phát hành :

Các phương thức phát hành bao gồm :

1. Đại lý phát hành :

1.1- Các tổ chức được lựa chọn làm đại lý phát hành trái phiếu là các tổ chức tài chính : Công ty bảo hiểm, Công ty tài chính, Công ty chứng khoán và tổ chức tín dụng ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành ;

1.2- Hợp đồng đại lý phát hành giữa tổ chức phát hành và tổ chức đại lý phát hành được ký trước ngày đầu tiên của đợt phát hành trái phiếu ;

1.3- Giá bán trái phiếu được tính theo quy định tại Điều 10, Quy chế này.

2. Bảo lãnh phát hành :

2.1- Tổ chức được lựa chọn bảo lãnh phát hành trái phiếu là các Công ty chứng khoán và các tổ chức tài chính-tín dụng khác có chức năng bảo lãnh phát hành trái phiếu ;

2.2- Hình thức cấu trúc các tổ chức bảo lãnh phát hành trái phiếu có thể là một (một số) tổ chức bảo lãnh phát hành độc lập hoặc đồng bảo lãnh của nhóm các tổ chức bảo lãnh phát hành ;

2.3- Giá bán trái phiếu theo hình thức bảo lãnh được tính theo quy định tại Điều 10, Quy chế này.

3. Đấu thầu trái phiếu :

3.1- Việc đấu thầu trái phiếu thông qua thị trường chứng khoán tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3.2- Có 2 loại đấu thầu : Đấu thầu cạnh tranh là đấu thầu lãi suất và khối lượng trái phiếu. Đấu thầu không cạnh tranh là việc đăng ký mua trái phiếu theo mức lãi suất trúng thầu được hình thành qua kết quả đấu thầu cạnh tranh. Khối lượng trái phiếu đấu thầu không cạnh tranh không vượt quá 30% tổng khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành của đợt đấu thầu.

3.3- Nguyên tắc đấu thầu : Thực hiện đấu thầu công khai, bình đẳng giữa các đơn vị tham gia đấu thầu ; mọi thông tin của đơn vị đấu thầu được giữ bí mật ; đơn vị trúng thầu có trách nhiệm mua trái phiếu theo khối lượng và lãi suất trúng thầu.

4. Bán lẻ cho các tổ chức, cá nhân tại các địa điểm do tổ chức phát hành quy định. Phương thức bán lẻ chủ yếu áp dụng cho các loại trái phiếu có kỳ hạn 2 năm, 3 năm.

5. Nội dung chi tiết của hình thức đại lý, bảo lãnh phát hành và đấu thầu trái phiếu do Sở Tài chính-Vật giá ban hành văn bản quy định, hướng dẫn.

Điều 12.- Thanh toán trái phiếu :

1. Tổ chức thanh toán trái phiếu :

1.1- Tổ chức phát hành chịu trách nhiệm tổ chức mạng lưới đại lý thanh toán tương ứng với đại lý phát hành để đảm bảo thuận tiện cho việc thanh toán trái phiếu.

1.2- Đến hạn thanh toán trái phiếu, Sở Tài chính-Vật giá làm thủ tục chuyển vốn cho tổ chức phát hành để chi trả cho chủ sở hữu trái phiếu.

1.3- Tổ chức phát hành hoặc đại lý thanh toán trực tiếp thanh toán gốc, lãi trái phiếu cho chủ sở hữu khi đến hạn :

+ Trả gốc 01 lần khi đáo hạn cho từng đợt phát hành. Trả lãi theo định kỳ 6 tháng đối với các loại trái phiếu.

+ Trường hợp đến hạn thanh toán lãi hoặc gốc mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền lãi hoặc gốc đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán, không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

2. Hình thức thanh toán trái phiếu :

Khi thanh toán trái phiếu, chủ sở hữu trái phiếu có thể nhận tiền mặt hoặc đề nghị tổ chức phát hành chuyển toàn bộ hoặc một phần số tiền gốc, lãi trái phiếu đến hạn thanh toán vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu. Lệ phí chuyển tiền sẽ do chủ sở hữu trả trực tiếp hoặc tính trừ vào số tiền chủ sở hữu trái phiếu được nhận.

3. Ủy nhiệm thanh toán đối với trái phiếu có ghi tên :

Trường hợp chủ sở hữu trái phiếu vì những lý do bất khả kháng không thể đến nhận thanh toán trái phiếu khi đến hạn, có thể Ủy nhiệm cho người khác đến lĩnh thay; giấy Ủy nhiệm của chủ sở hữu trái phiếu phải có chứng thực chữ ký.

Điều 13.- Chi phí liên quan đến trái phiếu :

1. Chi phí phát hành và thanh toán trái phiếu :

Chi phí in ấn, phát hành và thanh toán trái phiếu do ngân sách thành phố chịu trách nhiệm chi trả, bao gồm :

1.1- Chi phí về in chứng chỉ trái phiếu và bảo quản, lưu trữ trái phiếu.

1.2- Chi phí về công tác quản lý và tổ chức thực hiện phát hành, thanh toán trái phiếu, giám sát sử dụng vốn từ trái phiếu được tính bằng 0,2% trên doanh số phát hành.

1.3- Mức phí đại lý phát hành tối đa là 0,1% trên tổng số tiền trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư.

1.4- Phí bảo lãnh phát hành tối đa là 0,2% trên tổng trị giá nhận bảo lãnh. Mức phí đại lý và bảo lãnh phát hành căn cứ vào sự thỏa thuận giữa tổ chức phát hành với đơn vị nhận đại lý hoặc bảo lãnh phát hành.

1.5- Kinh phí tổ chức đấu thầu trái phiếu bằng 0,1% tổng giá trị trái phiếu trúng thầu.

1.6- Mức phí đại lý thanh toán trái phiếu bằng 0,1% trên tổng số tiền gốc, lãi trái phiếu thực thanh toán.

2. Phí chuyển tiền thanh toán trái phiếu :

Chi phí chuyển tiền gốc, lãi trái phiếu vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu do chủ sở hữu trả bằng mức phí thanh toán qua ngân hàng.

Điều 14.- Mua lại trái phiếu :

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua lại và bán ra trái phiếu đã phát hành theo đề nghị của Sở Tài chính-Vật giá nhằm đảm bảo tính linh hoạt của ngân sách trong việc đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư.

2. Việc xác định khối lượng, giá trái phiếu mua lại hoặc bán ra căn cứ vào khả năng cân đối thu, chi ngân sách trong năm ; chênh lệch giữa lãi suất trái phiếu và các lãi suất thông dụng khác ; nhu cầu trái phiếu trên thị trường.

3. Việc mua lại và bán ra trái phiếu đã phát hành không thuộc quy trình phát hành trái phiếu trong năm.

Điều 15.- Quản lý và kiểm soát việc sử dụng nguồn thu từ trái phiếu :

Toàn bộ khoản thu từ phát hành trái phiếu được tập trung vào ngân sách thành phố để sử dụng cho mục đích đầu tư theo kế hoạch đầu tư hàng năm của thành phố. Việc quản lý và kiểm soát sử dụng nguồn thu từ trái phiếu để đầu tư vào các dự án phải được tổ chức chặt chẽ, nhằm đảm bảo sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

CHƯƠNG III QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU ĐÔ THỊ

Điều 16.- Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu :

1. Được Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn.

2. Được dùng trái phiếu để bán, tặng, cho, thừa kế, cầm cố và chiết khấu ; được giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Quyền lợi được miễn giảm thuế thu nhập từ lợi tức trái phiếu đối với cá nhân, tổ chức sở hữu trái phiếu được thực hiện theo chế độ quy định của Bộ Tài chính.

Điều 17.- Hạn chế về tính thanh khoản của trái phiếu :

Trái phiếu không được dùng thay thế tiền trong lưu thông hoặc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách Nhà nước.

Điều 18.- Nguyên tắc chuyển nhượng trái phiếu :

1. Trái phiếu không ghi tên và ghi tên đều được chuyển nhượng.

2. Trái phiếu không ghi tên được chuyển nhượng trực tiếp giữa đối tượng chuyển nhượng và đối tượng được chuyển nhượng, không phải làm thủ tục tại tổ chức phát hành.

3. Trái phiếu có ghi tên khi chuyển nhượng phải làm thủ tục tại tổ chức phát hành trái phiếu.

Điều 19.- Thủ tục chuyển nhượng trái phiếu có ghi tên :

1. Người chuyển nhượng trái phiếu (người bán) và người được chuyển nhượng (người mua) phải cùng đến tổ chức phát hành để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu.

2. Đối với trái phiếu phát hành dưới dạng ghi sổ, người đại diện của đơn vị chuyển nhượng và được chuyển nhượng đến làm thủ tục chuyển nhượng phải mang theo giấy Ủy quyền của thủ trưởng cơ quan. Trong trường hợp người mua và người bán là cá nhân phải mang theo giấy chứng minh nhân dân.

3. Chi tiết thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính-Vật giá, căn cứ nội dung quy định tại Thông tư số 58/2000/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm của Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2000 của Chính phủ về ban hành Quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ.

Điều 20.- Tặng, cho trái phiếu :

1. Người tặng, cho trái phiếu ghi tên và người được tặng, cho phải cùng đến tổ chức phát hành để làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu như đối với trường hợp mua, bán lại trái phiếu.

2. Trường hợp người tặng, cho trái phiếu không thể đến tổ chức phát hành để làm thủ tục thì phải làm giấy đồng ý tặng, cho có chứng thực chữ ký.

Điều 21.- Thừa kế trái phiếu :

Người thừa kế trái phiếu khi đến làm thủ tục chuyển giao phải mang theo giấy tờ chứng minh quyền thừa kế theo quy định pháp luật về thừa kế. Thủ tục chuyển giao trái phiếu khi thừa kế được thực hiện như đối với trường hợp mua, bán lại.

Điều 22.- Cầm cố trái phiếu :

Trái phiếu được cầm cố tại các tổ chức tín dụng, nhưng phải tuân thủ quy định xác nhận trái phiếu sau đây :

1. Đối với trái phiếu không ghi tên : Tổ chức phát hành không được xác nhận chủ sở hữu trái phiếu trong mọi trường hợp.

2. Đối với trái phiếu có ghi tên : Khi tổ chức tín dụng có yêu cầu bằng văn bản xác nhận tính hợp pháp, hợp lệ của tờ trái phiếu được cầm cố, Thủ trưởng tổ chức phát hành (không Ủy quyền cho người khác) ký xác nhận tên người sở hữu và số tiền mua trái phiếu sau khi đã kiểm tra, đối chiếu đảm bảo khớp đúng các yếu tố ghi trên tờ trái phiếu (hoặc sổ mua trái phiếu) với hồ sơ lưu.

Điều 23.- Chiết khấu trái phiếu :

Căn cứ vào quy định của ngân hàng Nhà nước, chủ sở hữu trái phiếu được chiết khấu trái phiếu chưa đến hạn thanh toán tại các tổ chức tín dụng có chức năng thực hiện nghiệp vụ chiết khấu.

Điều 24.- Trường hợp thanh toán trước kỳ hạn :

1. Trong một số trường hợp đặc biệt, chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán trước kỳ hạn được tổ chức phát hành thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền gốc và lãi (nếu có).

2. Sở Tài chính-Vật giá hướng dẫn điều kiện cụ thể của các trường hợp thanh toán trước kỳ hạn và phương thức thanh toán tiền gốc và lãi.

Điều 25.- Trách nhiệm của chủ sở hữu trái phiếu :

1. Chủ sở hữu trái phiếu có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tờ trái phiếu và sổ theo dõi mua trái phiếu của mình.

2. Tờ trái phiếu làm giả ; bị rách nát, hư hỏng không giữ được hình dạng, nội dung ; bị tẩy xóa, sửa chữa sẽ không được thanh toán.

3. Tờ trái phiếu không ghi tên bị mất hoặc thất lạc không được thanh toán.

4. Trái phiếu có ghi tên bị mất hoặc thất lạc, chủ sở hữu trái phiếu lập đơn có mất, có xác nhận của cơ quan công an tại phường, xã nơi xảy ra sự việc hoặc nơi chủ sở hữu đăng ký hộ khẩu thường trú gửi đến tổ chức phát hành để theo dõi. Nếu chưa bị lợi dụng thanh toán và không phát sinh tranh chấp, chủ sở hữu sẽ được tổ chức phát hành thanh toán khi trái phiếu đáo hạn.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN
TRONG VIỆC PHÁT HÀNH, THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

Điều 26.- Ủy ban nhân dân thành phố :

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính phương án, kết quả phát hành trái phiếu đô thị và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua kế hoạch huy động vốn bằng phương thức phát hành trái phiếu cùng với dự toán thu, chi của ngân sách thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố được quyền trực tiếp :

2.1- Quyết định lãi suất, số lượng và mức phí phát hành trong mỗi đợt phát hành trái phiếu theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá.

2.2- Chỉ đạo, giám sát việc phát hành trái phiếu theo các qui định của Quy chế này ; đồng thời, giải quyết, xử lý kịp thời những khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2.3- Quyết định số lượng, mức giá trái phiếu cần mua lại hoặc bán ra theo từng thời điểm thích hợp sau khi đã cân đối khả năng thu, chi ngân sách trong năm theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Điều 27.- Sở Tài chính-Vật giá :

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng lập phương án và kế hoạch phát hành trái phiếu phù hợp với nhu cầu huy động vốn đầu tư hàng năm của ngân sách thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Hướng dẫn, tổ chức và giám sát việc phát hành, sử dụng, thanh toán trái phiếu theo các qui định của Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm cân đối nguồn thanh toán lãi và nợ gốc trái phiếu hàng năm ; hạch toán các khoản thu chi theo đúng chế độ sử dụng vốn ngân sách Nhà nước ; tổ chức giám sát việc sử dụng nguồn thu từ phát hành trái phiếu.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư từ nguồn phát hành trái phiếu.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành và thủ tục đấu thầu trái phiếu thông qua thị trường chứng khoán tập trung được qui định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 11 ; hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng theo Điều 19 ; hướng dẫn chi tiết điều kiện và phương thức thanh toán trái phiếu trước hạn theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này.

Điều 28.- Sở Kế hoạch và Đầu tư :

1. Chịu trách nhiệm tính toán nhu cầu và cân đối nguồn vốn đầu tư của ngân sách thành phố để làm cơ sở cho việc xác định khối lượng trái phiếu cần phát hành hàng năm.

2. Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá xác định khối lượng và kỳ hạn trái phiếu trong phương án phát hành, sau khi đã cân đối với nhu cầu giải ngân trong năm về kế hoạch vốn đầu tư của ngân sách thành phố.

3. Phối hợp Sở Tài chính-Vật giá giám sát việc sử dụng nguồn vốn từ trái phiếu đúng mục đích yêu cầu của kế hoạch đầu tư hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 29.- Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố :

1. Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá lập phương án phát hành, kế hoạch triển khai phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối vốn đầu tư hàng năm trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Chịu trách nhiệm triển khai việc phát hành và tổ chức thanh toán trái phiếu cho các đối tượng sở hữu trái phiếu khi đến hạn.

3. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính-Vật giá kết quả phát hành và thanh toán trái phiếu.

4. Thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc phát hành trái phiếu bằng phương thức đấu thầu trái phiếu và quản lý các hoạt động niêm yết, giao dịch trái phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung theo qui định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 30.- Xử lý vi phạm :

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo hành vi, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật ; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật ; trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31.- Hiệu lực thi hành :

Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 32.- Trách nhiệm thực hiện :

1. Các Sở-Ngành thành phố : Thủ trưởng các Sở-Ngành thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan có liên quan báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ